

Bản án số 27/2021/HS-ST
Ngày 22-03- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- TPnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Minh Hải
2. Ông Trương Thanh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối các với bị cáo:

1. Họ và tên **Vũ Trọng A**, sinh năm 1977 tại thị trấn C, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình D (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có vợ (đã ly hôn), 02 con;

- Nhân thân: Bản án số 83/1999/HSST ngày 24/12/1999, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp Pnh xong tháng 09/2000.

- Tiền án:

+ Tại Bản án số 41/2012/HSST ngày 24/5/2012, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 27.000.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 27/8/2012, án phí ngày 04/7/2012.

+ Tại Bản án số 05/2013/HSST ngày 25/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 700.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 13/5/2013, chưa chấp Pnh xong khoản tiền phạt, bồi thường.

+ Tại Bản án số 86/2013/HSST ngày 26/9/2013, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 1.050.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 20/4/2014, án phí ngày 23/12/2013.

+ Tại Bản án số 107/2014/HSST ngày 11/12/2014, Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 1.470.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 16/6/2015.

+ Tại Bản án số 03/HSST ngày 28/01/2016, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 2.132.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 15/11/2016, án phí ngày 19/7/2016.

+ Tại Bản án số 18/2017/HSST ngày 04/4/2017, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 1.550.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 10/11/2017, án phí ngày 28/6/2017.

+ Tại Bản án số 11/2018/HSST ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 220.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 07/8/2018, án phí ngày 25/6/2018.

+ Tại Bản án số 73/2019/HSST ngày 09/4/2019, Tòa án nhân dân tPnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 10.200.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 21/7/2020, án phí ngày 9/7/2019.

- Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên **P Văn E**, sinh năm 1991 tại xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P Văn Y (đã chết) và bà Lê Thị X; chưa có vợ, con;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 48/2013/HSST ngày 16/4/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 04 tháng 08 ngày tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 16/4/2013, án phí ngày 14/7/2013.

+ Ngày 06/8/2014, Công an phường Hoàng Văn Thụ, tPnh phố Bắc Giang xử phạt vi phạm Pnh chính về Pnh vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 750.000 đồng.

+ Tại Bản án số 102/2014/HSST ngày 20/11/2014, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 10.140.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 08/6/2015, án phí ngày 4/03/2015.

+ Tại Bản án số 81/2015/HSST ngày 20/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 90.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 29/4/2016, án phí ngày 02/03/2016.

+ Tại Bản án số 24/2018/HSST ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân tPnh phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” (trị giá tài sản 175.000 đồng). Chấp Pnh xong hình phạt tù ngày 23/7/2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay (có mặt)

- *Bị hại*: Chị Dương Thị Z, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phố Thanh Tân, TT Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952

+ Chị Vũ Thị Thu P, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(đều có mặt)

- *Người làm chứng*: Chị Lâm Thị K, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn V, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng A, sinh năm 1977, trú tại tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Lạng Giang và P Văn E, sinh năm 1991, trú tại thôn G, xã H, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 03/10/2020, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, BKS 98M4- 7579, màu sơn đỏ đen đến Trung tâm y tế huyện Lạng Giang (cơ sở điều trị Methadone) thì gặp E. Tại đây, A rủ E đi trộm cắp tài sản, E đồng ý. A chở E ngồi sau đi từ Trung tâm y tế huyện Lạng Giang sang thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, mục đích xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng gần 08 giờ cùng ngày, khi A và E đi đến trước cửa nP chị Dương Thị Z, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, BKS 98E1- 298.64 của chị Z đang dựng ở trước cửa, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên A và E đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. A điều khiển xe mô tô đi qua một đoạn rồi quay lại, quan sát không có ai, A xuống xe rồi đi bộ đến chỗ xe mô tô của chị Z, còn E đứng canh giới. Sau đó A ngồi lên xe của chị Z, mở khóa và nổ máy điều khiển xe đi về phía huyện Lạng Giang, E điều khiển xe mô tô của A đi theo sau. Theo A khai, sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô trên của chị Z, A điều khiển xuống khu vực tPnh phố Bắc Ninh. Khi đi đến cầu Như Nguyệt thuộc phường Đáp Cầu, tPnh phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh thì A dừng xe lại, kiểm tra trong cốp xe có 01 chiếc áo mưa đã cũ rách, A tháo BKS 98E1- 298.64 rồi quần vào chiếc áo mưa và vứt xuống dưới sông. Sau đó A tiếp tục điều khiển xe mô tô trên đến phòng trọ của bạn gái là Lâm Thị K, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú tại: Thôn V, xã Q, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; hiện đang thuê trọ tại: Thôn Phương Cầu, xã Phương L1, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gửi ở đó. Vài ngày sau, A mang theo BKS 98B3- 457.07 (A khai do A nhặt được trước đó) đến phòng trọ của chị K lắp vào xe mô tô trên rồi giao cho chị K sử dụng làm phương tiện đi lại.

Ngày 22/10/2020, Vũ Trọng A đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4.

Cùng ngày, chị K giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS 98B3- 457.07. Ngày 28/10/2020, P Văn E đến Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đầu thú.

Ngày 23/10/2020, bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952 ở tổ dân phố B, thị trấn C, huyện Lạng Giang (là mẹ đẻ của A) giao nộp: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, BKS 98M4- 7579; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi trắng; 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lục Nam, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, màu sơn vàng, BKS 98E1- 298.64 trị giá 24.840.000 đồng.

Đối với chị Lâm Thị K là người sử dụng chiếc xe mô tô do A và E trộm cắp, quá trình điều tra xác định chị K không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về chiếc BKS 98B3- 457.07, A gắn vào chiếc xe mô tô của chị Z, kết quả tra cứu xác định là của chị Đặng Thị L1, sinh năm 1982 ở thôn Trại Mới, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách, bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết trong vụ án khác.

Đối với chiếc áo mưa và chiếc BKS 98E1- 298.64 chị Z không có đề nghị gì. Ngày 20/11/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã xử lý vật chứng trả lại cho chị Z 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng. Chị Z đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô, BKS 98M4- 7579; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi trắng; 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đen Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Trọng A và P Văn E đã tPnh khẩn khai nhận toàn bộ Pnh vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 06/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố Vũ Trọng A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173; P Văn E phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam trình bày lời luận tội, phân tích Pnh vi của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và tuyên bố các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điều luật và xử phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 ; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vũ Trọng A từ 30 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt P Văn E từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ 28/10/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về vật chứng: Trả lại chị Vũ Thị Thu P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, BKS 98M4- 7579; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Pnh án; tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu ghi trắng; 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đen

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về Pnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Pnh tố tụng, người tiến Pnh tố tụng. Tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì. Do đó, Pnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Pnh tố tụng, người tiến Pnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Vũ Trọng A, P Văn E đã khai nhận toàn bộ Pnh vi phạm tội như đã nêu ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận:

Khoảng gần 08 giờ ngày 03/10/2020, tại trước cửa nP chị Dương Thị Z, sinh năm 1984 ở tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Vũ Trọng A và P Văn E lợi dụng sơ hở đã cùng nhau trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Lead, BKS 98E1- 298.64 có trị giá 24.840.000 đồng của chị Z. Tài sản đã thu hồi được trả cho bị hại.

[3]. Pnh vi của bị cáo Vũ Trọng A, P Văn E đã đủ yếu tố cấu tPnh tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ Luật hình sự. Pnh vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ Pnh vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

+ Về tình tiết tăng nặng: Không có.

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều tPnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; sau khi thực hiện Pnh vi phạm tội các bị cáo đã Cơ quan cảnh sát điều tra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

[5]. Về vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Bị cáo Vũ Trọng A là người rủ rê, trực tiếp thực hiện Pnh vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ nhất; bị cáo P Văn E là người đứng ngoài cảnh giới nên giữ vai trò thứ hai.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của Pnh vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở tPnh công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu gì nên không đặt ra xem xét.

[9]. Đối với chị Lâm Thị K là người sử dụng chiếc xe mô tô do A và E trộm cắp, quá trình điều tra xác định chị K không biết chiếc xe đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10]. Về chiếc BKS 98B3- 457.07, A gắn vào chiếc xe mô tô của chị Z, kết quả tra cứu xác định là của chị Đặng Thị L1, sinh năm 1982 ở thôn Trại Mới, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang. Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam tách, bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Lạng Giang để giải quyết trong vụ án khác nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[11]. Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô, BKS 98M4- 7579 là xe của chị Vũ Thị Thu P không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4 của bị cáo Vũ Trọng A không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi Pnh án; 01 áo sơ mi dài tay màu ghi trắng; 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đen là những tài sản của bị cáo A, bị cáo không xin lại, giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Trọng A, P Văn E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Vũ Trọng A 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/10/2020.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: P Văn E 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/10/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại chị Vũ Thị Thu P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu FUTURE, BKS 98M4-7579; trả lại bị cáo Vũ Trọng A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J4, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi Pnh án; tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu ghi trắng; 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đỏ và 01 mũ bảo hiểm (dạng lưỡi trai) màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Trọng A, P Văn E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Pnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Pnh án dân sự thì người được thi Pnh án dân sự, người phải thi Pnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Pnh án, quyền yêu cầu thi Pnh án, tự nguyện thi Pnh án hoặc bị cưỡng chế thi Pnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Pnh án dân sự. Thời hiệu thi Pnh án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi Pnh án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Người TGTG vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án, v/p.

T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân